

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 101/2018/DS-PT

Ngày 09 - 5 - 2018
V/v Tranh chấp chia thừa kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng Oai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy

Bà Ngô Thị Thu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng - Cán bộ Toà án nhân dân
Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Bà Phạm Tú Anh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm
2017 về việc: “Tranh chấp chia thừa kế”

Do Bản án sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa
án nhân dân quận Đống Đa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 86/2018/QĐXX-PT ngày
02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết Mai, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Số nhà 17a, ngõ 316 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Anh Dũng, sinh
năm 1971

Nơi cư trú: Số 37A Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2014).

- Bị đơn:

1. Cụ Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1922

Nơi cư trú: Số 64 (số mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Vũ Văn Lợi, sinh năm 1963

Nơi cư trú: P2-C5 ký túc xá Mễ Trì, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 20/4/2015)

2. Anh Đào Việt Anh, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 12 ngách 12 ngõ Hòa Bình, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Dương Vũ Khánh Linh, sinh năm 1945

Cư trú tại: Số 4 ngách 115/26 ngõ 115 phố Trần Cung, tổ 55 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Bà Lều Thị Kim Thư, sinh năm 1961

Cư trú tại: Số 12 ngách 12 ngõ Hòa Bình, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thư: bà Dương Vũ Khánh Linh, sinh năm 1945 (Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2017)

2. Ông Đào Lý Ngự, sinh năm 1947

Cư trú tại: Số 62 ngõ 332 phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của ông Ngự: bà Dương Vũ Khánh Linh, sinh năm 1945 (Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2017)

3. Ông Lê Mạnh Hùng, sinh năm 1961

Cư trú tại: Số 3 ngách 01 ngõ Kiến Thiết, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Ông Đàm Chiến Thắng, sinh năm 1972

Cư trú tại: Số 41/119 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2. Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1949

Cư trú tại: Phòng A2, tầng 28 Chung cư Bình Vượng, số 200 Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2014 của nguyên đơn là bà Lê Thị Tuyết Mai và các bản tự khai tiếp theo của bà Mai và người đại diện theo ủy quyền của bà Mai là ông Trịnh Anh Dũng trình bày:**

Ngày 28/11/2007, ông Đào Thành Tuấn và bà Lều Thị Kim Thư ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 136/2007/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Ngày 08/8/2008, bà Lê Thị Tuyết Mai và ông Đào Thành Tuấn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn, bà Mai và ông Tuấn về chung sống tại nhà bà Mai tại địa chỉ số 2C, ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Giữa bà Mai và ông Tuấn không có con chung, con nuôi. Ông Tuấn và bà Lều Thị Kim Thư có 01 con chung là anh Đào Việt Anh.

Trong quá trình chung sống, bà Mai và ông Tuấn có phát triển được tài sản là căn nhà 5 tầng trên diện tích 30m² đất, thửa đất số 198 + 198b, tờ bản đồ số 6G-II-18 tại địa chỉ số 64 (số mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/12/2010 đứng tên chủ sở hữu, sử dụng là ông Đào Thành Tuấn.

Về nguồn gốc nhà đất 64 (cũ), 236 (mới) Đê La Thành là do ông Tuấn hứa hẹn bán nhà số 22 ngách 12, ngõ Hòa Bình (tài sản chung của ông Tuấn bà Thư) để góp tiền làm ăn chung với bà Mai nên bà Mai tin tưởng và đã bán tài sản riêng của bà được hình thành trước khi kết hôn với ông Tuấn là 01 mảnh đất 100m² tại thành phố Bắc Giang; 01 nhà 4 tầng trên diện tích 20m² đất tại số 42 ngõ chùa Liên Phái, Bạch Mai, Thành phố Hà Nội; 01 nhà 4 tầng trên diện tích 108m² đất tại khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội để mua mảnh đất của ông Năm, bà Dung tại số nhà 64 Đê La Thành vào tháng 3/2010 (có giấy mua bán viết tay, đất chưa có sổ đỏ) với giá 40 triệu/1m², diện tích đất là 125m² sau đó chia làm 4 phần bằng nhau, trả chị Tâm, chị Viên 1 mảnh 30m² vì ông Tuấn cầm tiền của chị Viên 450.000.000đ, cầm của chị Tâm 400.000.000đ, còn 3 phần bà Mai đã xây nhà, mục đích để bán và đã bán được 2 căn, còn 01 căn trong cùng thì sau khi bà Dung, ông Năm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 20/11/2010 ông Tuấn đã tự ý lập 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Dung, ông Hùng (chủ đất cũ ký lại hợp đồng), có công chứng để làm giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đứng tên ông Tuấn. Sau khi được Ủy ban nhân dân quận Đống Đa cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất một thời gian, bà Mai có biết nhưng nghĩ ai đứng tên trong giấy chứng nhận cũng là tài sản chung của vợ chồng nên bà Mai không có ý kiến gì.

Khoảng đầu năm 2012, ông Tuấn và bà Mai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông Tuấn chuyển về sống tại số 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 05/11/2012, bà Mai đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đang trong quá trình giải quyết ly hôn, ngày 25/3/2014, ông Đào Thành Tuấn chết đột tử không để lại di chúc.

Ngoài tài sản trên, bà Mai và ông Tuấn còn một số tài sản khác nhưng chưa đủ căn cứ pháp lý nên bà Mai không yêu cầu xem xét chia trong vụ án này.

Trước khi mất, ông Tuấn có cầm của ông Lê Mạnh Hùng (là em ruột bà Lê Thị Tuyết Mai) số tiền 1.000.000.000 đồng (có giấy biên nhận tiền), khi cầm tiền của ông Hùng, bà Mai không biết nên bà không chịu trách nhiệm trả nợ chung khoản nợ này. Ngoài ra, bà Mai và ông Tuấn không có khoản nợ nào khác. Nay bà Mai yêu cầu Tòa án xác định 1/2 nhà đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành là của bà, còn 1/2 nhà đất 64 Đê La Thành là di sản của ông Tuấn, sau khi thanh toán trả nợ ông Hùng, còn lại chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Phần di sản bà Mai được hưởng, bà Mai xin nhận bằng hiện vật.

Ngoài yêu cầu trên, bà Lê Thị Tuyết Mai không có yêu cầu khác.

*** Tại các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Thảo là ông Vũ Văn Lợi trình bày:**

Ông Đào Thành Tuấn có bố là Đào Hạ Liên (đã chết cách đây hơn 10 năm, ông không nhớ năm mất), mẹ là cụ Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1922, hiện nay đang ở địa chỉ: số 64 ngõ Thổ Quan, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Bố mẹ ông Tuấn sinh được 9 người con là Đào Lý Ngự, Đào Thị Viên, Đào Thị Tâm, Đào Thị Thịnh, Đào Thị Trang, Đào Thành Tuấn (đã chết năm 2014), Đào Thị Thu, Đào Thị Dung, Đào Thị Nhung (những người con của cụ Thảo hiện nay đều sinh sống tại Hà Nội, địa chỉ cụ thể ông không biết).

Ông Đào Thành Tuấn kết hôn lần 1 với bà Lều Thị Kim Thư, đến năm 2007 thì ông Tuấn và bà Thư ly hôn theo quyết định của Tòa án, ông Tuấn và bà Thư có 01 con chung là anh Đào Việt Anh (ngoài ra ông Tuấn không còn người con nào khác, kể cả con nuôi). Khi giải quyết ly hôn, ông Tuấn và bà Thư không yêu cầu giải quyết về phần tài sản. Năm 2008 ông Tuấn kết hôn lần 2 với bà Lê Thị Tuyết Mai (ông Tuấn, bà Mai không có con chung).

Trước khi kết hôn với bà Mai, ông Tuấn làm việc tại nhà máy xe đạp Vi Ha, sau khi kết hôn với bà Mai thì ông Tuấn, bà Mai cùng buôn bán bất động sản và phát triển được nhà đất tại 64 Đê La Thành. Ngoài ra ông Tuấn, bà Mai không còn tài sản nào khác.

Sau khi ông Tuấn xây xong nhà 64 Đê La Thành thì cụ Thảo chuyển đến ở cho đến nay. Trước khi cụ Thảo về nhà 64 Đê La Thành thì cụ Thảo ở nhà ông Đào Lý Ngự. Từ khoảng tháng 2/2015 đến tháng 2/2017 có chị Dung là con cụ Thảo đến ở và chăm sóc cụ Thảo. Từ khi cụ Thảo và chị Dung ở nhà số 64 Đê La Thành không phát triển, sửa chữa bất kỳ tài sản nào trên nhà đất 64 Đê La Thành.

Nhà đất 64 Đê La Thành đứng tên ông Đào Thành Tuấn nhưng theo ông Lợi là tài sản chung của ông Tuấn và bà Lê Thị Tuyết Mai vì tài sản phát triển trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 25/3/2014, ông Đào Thành Tuấn chết đột tử không để lại di chúc.

Về nợ: Sau khi trao đổi với gia đình ông Tuấn thì ông Lợi được biết, khi ông Tuấn còn sống thì đầu năm 2010 ông Đào Lý Ngự (anh trai ông Tuấn) có đưa cho ông Tuấn một lần 3.000.000.000 đồng để ông Tuấn mua nhà đất cho ông Ngự và một khoản 750.000.000 đồng đưa ông Tuấn để cho cháu Việt Anh (lý do ông Ngự không đưa tiền trực tiếp cho cháu Việt Anh là vì cháu Việt Anh đang đi chữa

bệnh tại Trung Quốc) và bà Lều Thị Kim Thư đưa 800.000.000 đồng cho ông Tuấn để ông Tuấn xây nhà 64 Đê La Thành cho cháu Việt Anh, còn thực tế bà Thư và ông Ngự có đưa tiền cho ông Tuấn hay không thì ông không biết. Ngoài ra trong hồ sơ còn thể hiện ông Tuấn cũng cầm 1.000.000.000 đồng của ông Lê Mạnh Hùng (em trai bà Mai). Thực tế ông Tuấn có cầm tiền của ông Hùng hay không thì ông không biết. Việc giao nhận tiền giữa ông Tuấn và ông Ngự, ông Tuấn và bà Thư, ông Tuấn và ông Hùng đều có giấy biên nhận.

Nay bà Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tuấn là nhà 64 Đê La Thành thì quan điểm của ông Lợi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, phần của cụ Thảo được hưởng thì xin nhận bằng giá trị.

Ngoài ra, người đại diện cho cụ Thảo không có đề nghị, yêu cầu chia di sản nào khác.

*** Tại các bản tự khai của bị đơn là anh Đào Việt Anh trình bày:**

Anh Đào Việt Anh là người con duy nhất của ông Đào Thành Tuấn và bà Lều Thị Kim Thư. Ông Tuấn và bà Thư ly hôn năm 2007. Đến năm 2008, ông Tuấn kết hôn với bà Lê Thị Tuyết Mai. Ông Tuấn mất năm 2014 khi đang làm thủ tục ly hôn với bà Mai tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa và không để lại di chúc. Sau đó Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa ông Tuấn và bà Mai.

Di sản của bố anh để lại gồm: ngôi nhà 5 tầng trên diện tích 30m² đất tại chỉ số 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội (nay là số 236 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD778151 do UBND quận Đống Đa cấp ngày 13/12/2010 cho bố anh là ông Đào Thành Tuấn.

Về nguồn gốc nhà đất nói trên, anh Việt Anh khai không biết được mua vào thời điểm nào, ai mua và mua của ai. Nhà được xây trên đất vào năm 2010, ông Đào Thành Tuấn là người thi công và đứng tên xây dựng. Hiện trạng ngôi nhà trên diện tích đất là nhà xây 5 tầng, khung bê tông, tường gạch. Tiền để xây dựng căn nhà này gồm 800.000.000 đồng là tiền của mẹ anh là bà Lều Thị Kim Thư và 750.000.000 đồng là tiền của bác anh là ông Đào Lý Ngự đóng góp để mua đất và xây dựng thành nhà 5 tầng như hiện nay với mục đích là xây nhà cho anh ở vì sức khỏe anh yếu, cần một chỗ ở ổn định. Ông Tuấn chỉ đóng góp một phần nhỏ và chủ yếu chỉ góp công trong việc chỉ đạo xây dựng nhà. Theo anh Việt Anh, việc bà nội anh là bà Nguyễn Thị Thảo có đóng góp vào việc mua nhà đất hay không và nếu có thì đóng góp bao nhiêu anh không rõ. Đến năm 2014, anh có sửa lại nhà, cụ thể là làm sàn gỗ công nghiệp và sơn lại phòng tầng 3, tầng 4. Ngoài ra anh không sửa chữa gì thêm.

Sau khi nhà xây xong, những người thường xuyên sinh sống tại căn nhà nêu trên gồm có anh, cụ Nguyễn Thị Thảo và ông Đào Thành Tuấn. Ngoài ra không có ai khác. Từ khoảng năm 2010 đến năm 2013, anh đi điều trị bệnh tại Trung Quốc. Sau khi trở về Việt Nam, anh Việt Anh vẫn sinh sống thường xuyên tại căn nhà này

cho đến nay. Anh Việt Anh khẳng định, bà Mai không sống ở tại căn nhà trên. Việc bà Mai có đóng góp gì trong việc mua bán, xây dựng căn nhà trên hay không thì anh không biết.

Ngoài tài sản là căn nhà nói trên, ông Đào Thành Tuấn và bà Lê Thị Tuyết Mai còn có tài sản chung là chiếc xe máy Honda SH biển kiểm soát số 30H5-6650. Chiếc xe này hiện do bà Mai quản lý, sử dụng. Hiện trạng xe như thế nào thì anh không biết.

Nay bà Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tuấn để lại, anh Việt Anh đề nghị Tòa án xác nhận diện tích nhà đất tại số 64 Đê La Thành (nay là số 236 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội) và chiếc xe Honda SH BKS 30H5-6650 là di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn và đề nghị chia di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh Việt Anh không có yêu cầu gì khác.

*** Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lều Thị Kim Thư trình bày:**

Bà Lều Thị Kim Thư và ông Đào Thành Tuấn ly hôn ngày 28/11/2007 theo quyết định của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Khi ly hôn, ông Tuấn và bà Thư thỏa thuận để bà Thư trực tiếp nuôi dưỡng con chung là anh Đào Việt Anh, ông bà tự thỏa thuận tài sản chung. Do sức khỏe của anh Việt Anh tại thời điểm đó rất yếu, phải đi điều trị ở nhiều nơi nhưng không khỏi. Đến năm 2010, ông Tuấn có nhờ bà giúp ông Tuấn mua nhà cho Việt Anh ở nên bà đã đưa cho ông Tuấn 800.000.000 đồng để góp tiền xây nhà cho Việt Anh. Căn nhà ông Tuấn nói mua cho Việt Anh theo bà là ngôi nhà tại địa chỉ số 64 Đê La Thành (nay là số 236 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội). Việc giao tiền có viết giấy biên nhận. Số tiền 800.000.000 đồng mà bà Thư đưa cho ông Tuấn có sự chứng kiến của anh Đàm Chiến Thắng. Sau đó ông Tuấn xây nhà như thế nào, hết bao nhiêu tiền thì bà không biết. Khi làm thủ tục cấp sổ đỏ, do cháu Việt Anh đang điều trị bệnh ở nước ngoài không có mặt ở Việt Nam nên ông Tuấn đã xin cấp sổ đỏ đứng tên một mình ông Đào Thành Tuấn. Đến năm 2013 cháu Việt Anh về nước, bà yêu cầu ông Tuấn sang tên sổ đỏ cho cháu Việt Anh nhưng chưa kịp làm thì ông Tuấn mất không để lại di chúc.

Theo bà Thư, di sản thừa kế của ông Tuấn chỉ có diện tích nhà đất tại số 236 Đê La Thành, ngoài ra không có tài sản nào khác. Nay bà Lê Thị Tuyết Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tuấn, bà đề nghị không chia căn nhà nêu trên vì bà cho rằng căn nhà trên là do nguồn tiền của bà cùng đóng góp để mua và xây cho anh Việt Anh ở, ổn định cuộc sống. Ngoài ra bà Thư không có yêu cầu gì khác.

*** Tại các bản tự khai tại Tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đào Lý Ngự trình bày:**

Ông và ông Đào Thành Tuấn là anh em ruột, bố là Đào Hạ Liên (đã chết cách đây hơn 10 năm, ông không nhớ năm mất), mẹ là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1922, hiện nay đang ở địa chỉ: 64 Đê La Thành, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội. Bố mẹ ông sinh được 9 người con là ông (Đào Lý Ngự), Đào Thị

Viên, Đào Thị Tâm, Đào Thị Thịnh, Đào Thị Trang, Đào Thành Tuấn (đã chết năm 2014), Đào Thị Thu, Đào Thị Dung, Đào Thị Nhung.

Ông Đào Thành Tuấn kết hôn lần 1 với chị Lều Thị Kim Thư nhưng đến năm 2007 thì ông Tuấn và bà Thư ly hôn, ông Tuấn và bà Thư có 1 con chung là cháu Đào Việt Anh, sinh năm 1990 (ngoài ra ông Tuấn không còn người con nào khác, kể cả con nuôi). Năm 2008 ông Tuấn kết hôn lần 2 với bà Lê Thị Tuyết Mai.

Khi ông Tuấn còn sống thì ông Tuấn làm việc tại nhà máy xe đạp Vi Ha, sau khi kết hôn với bà Mai thì ông Tuấn và bà Mai có buôn bán bất động sản. Sau khi ông Tuấn chết thì có để lại tài sản là nhà 64 Đê La Thành, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Năm 2014 ông Tuấn chết không để lại di chúc.

Về nợ, khi ông Tuấn còn sống thì đầu năm 2010 ông có đưa cho ông Tuấn một lần 3.000.000.000 đồng để nhờ ông Tuấn mua nhà hoặc đất cho ông (việc ông Tuấn có mua nhà hoặc đất hay không đến thời điểm này ông không biết). Lần thứ hai, khoảng cuối năm 2010, ông đưa cho ông Tuấn 750.000.000 đồng, khoản tiền này ông nói là cho cháu Việt Anh để làm nhà số 64 Đê La Thành. Hai lần đưa tiền cho ông Tuấn ở nhà ông, có viết giấy biên nhận và đều có sự chứng kiến của ông Đàm Chiến Thắng (bạn ông Tuấn).

Nay bà Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tuấn để lại thì quan điểm của ông là thanh toán trả ông 750.000.000 đồng từ di sản của ông Tuấn để lại, ông xin nhận bằng tiền. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

*** Tại các bản tự khai tại Tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Lê Mạnh Hùng trình bày:**

Ông và bà Lê Thị Tuyết Mai là chị em ruột. Vì tin tưởng ông Tuấn (lúc đó bà Mai và ông Tuấn vẫn là vợ chồng) nên tháng 10/2010 ông có cho ông Tuấn vay 1.000.000.000 đồng. Khi vay tiền, ông Tuấn nói một tuần sau sẽ trả nhưng đến hạn ông Tuấn không trả được, ông đòi nhiều lần thì ông Tuấn có viết giấy nhận tiền để làm bằng với nội dung chung tiền mua đất của tổng cục V - Bộ Công an. Nay bà Lê Thị Tuyết Mai có yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn, ông đề nghị người được hưởng di sản thừa kế của ông Tuấn phải thanh toán trả cho ông số tiền ông Tuấn còn nợ là 1.000.000.000 đồng. Ngoài ra ông Hùng không có yêu cầu nào khác.

*** Tại bản tự khai và các biên bản lấy lời khai đối chất, người làm chứng là ông Đàm Chiến Thắng trình bày:**

Ông Đàm Chiến Thắng là hàng xóm, quen biết ông Tuấn từ nhỏ. Ông Đào Thành Tuấn có vợ cả là bà Lều Thị Kim Thư, có 1 con chung là cháu Đào Việt Anh. Đến năm 2007, ông Tuấn và bà Thư ly hôn. Sau đó, ông Tuấn kết hôn với bà Lê Thị Tuyết Mai. Khoảng năm 2012 thì giữa ông Tuấn và bà Mai có mâu thuẫn dẫn đến việc bà Mai làm đơn ly hôn ông Tuấn ở Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Trong quá trình giải quyết ly hôn với bà Mai, ông Tuấn có viết 01 giấy biên nhận tiền của bà Lều Thị Kim Thư (vợ cũ ông Tuấn) với số tiền là 800.000.000 đồng để làm nhà và mua đất tại số 64 Đê La Thành (nay là số 236 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội) và 02 giấy biên nhận tiền của ông Đào Lý Ngư

(anh trai ông Tuấn) trong đó có 01 giấy ghi nhận 750.000.000 đồng và 01 giấy ghi nhận 3.000.000.000 đồng. Tất cả 03 giấy biên nhận này đều do ông Tuấn viết trước, viết lùi thời gian và nhờ ông ký là người làm chứng nhưng thực chất ông không chứng kiến việc ông Tuấn nhận tiền của ông Ngư và bà Thư như trong giấy biên nhận đã ghi và cũng không biết việc bà Thư, ông Ngư có đưa tiền cho ông Tuấn hay không. Việc ông ký vào giấy biên nhận là do ông Tuấn nhờ và cũng vì thương cháu Việt Anh bị bệnh nặng, ông Tuấn phải gửi cháu Việt Anh sang Trung Quốc chữa bệnh nên ông Tuấn có nói viết giấy này nhằm thỏa thuận phân chia tài sản với bà Mai. Khi ký giấy biên nhận tiền, ông Thắng khẳng định chỉ có ông và ông Tuấn, ngoài ra không có ai khác.

Nay bà Lê Thị Tuyết Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông Đàm Chiến Thắng không có ý kiến nào khác.

*** Tại bản tường trình ngày 30/5/2016, người làm chứng là bà Nguyễn Thị Dung trình bày:**

Khoảng tháng 3 năm 2010, bà và chồng là ông Vũ Đình Năm có đồng ý bán cho ông Đào Thành Tuấn và bà Lê Thị Tuyết Mai thửa đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội có diện tích 125m² với giá là 40 triệu/1m². Tại thời điểm mua bán, thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gia đình bà có trách nhiệm làm sổ đỏ cho ông Tuấn và bà Mai.

Đến tháng 11/2010, sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Tuấn đề nghị tách thửa đất trên thành 4 phần để bán cho người khác. Để thực hiện thủ tục tách sổ, ông Tuấn đã nhờ công chứng viên soạn sẵn Hợp đồng công chứng và đến nhà bà nhờ ký mua bán tách thửa. Do việc mua bán đã xong, theo đề nghị của ông Tuấn, gia đình bà đã hỗ trợ ký hợp đồng mua bán cho ông Tuấn mà không quan tâm đến người mua là ai. Việc giao dịch mua bán thanh toán tiền do ông Tuấn và bà Mai đứng ra thanh toán. Việc ông Tuấn đưa công chứng đến gia đình bà ký lại giấy tờ mua bán chỉ có ông Tuấn, không có mặt bà Mai. Hồ sơ công chứng viên đã soạn sẵn nên gia đình bà đã ký vào hợp đồng mua bán cho ông Tuấn. Nay bà Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Dung không có ý kiến nào khác.

* Theo biên bản định giá tài sản ngày 01/7/2016 thì nhà đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành có giá trị như sau: Nhà 5 tầng trên diện tích 30m² đất có giá trị 771.088.248 đồng, trong đó phần sửa chữa là 18 triệu đồng; đất có giá trị là 1.500.000.000 đồng; xe máy SH trị giá 55.400.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 236/C54-P5, ngày 29/7/2016 của Viện khoa học hình sự: Chữ ký và chữ “Đào Thành Tuấn” trong các giấy biên nhận tiền so với chữ ký, chữ viết của ông Đào Thành Tuấn trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Thảo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của anh Đào Việt Anh cho rằng nhà 64 Đê La Thành không phải là tài sản chung của ông Tuấn, bà Mai; trường hợp ông Tuấn có tài sản để chia thừa kế theo quy định của pháp luật thì anh Việt Anh từ chối nhận kỷ phần.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Đào Lý Ngự yêu cầu thanh toán 750.000.000 đồng từ di sản của ông Tuấn để lại và bà Lều Thị Kim Thư yêu cầu thanh toán 800.000.000 đồng từ di sản ông Tuấn để lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông Lê Mạnh Hùng vẫn giữ nguyên yêu cầu.

* Tại bản án số 07/2007/DS-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết Mai về việc chia di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn là nhà đất tại địa chỉ số 64 (số mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Xác định nhà 5 tầng trên diện tích 30m² đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010, thửa đất số (198+198b), tờ bản đồ số: 6G-II-18 là tài sản chung của bà Lê Thị Tuyết Mai và ông Đào Thành Tuấn.

Xác định 1/2 nhà đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010 là tài sản của bà Lê Thị Tuyết Mai.

Xác định di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn để lại là 1/2 nhà đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010, có giá trị 1.126.544.124 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đào Việt Anh từ chối nhận di sản của ông Đào Thành Tuấn để lại.

Bác yêu cầu của ông Đào Lý Ngự yêu cầu thanh toán 750.000.000 đồng từ di sản ông Tuấn để lại.

Bác yêu cầu của bà Lều Thị Kim Thư yêu cầu thanh toán 800.000.000 đồng từ di sản ông Tuấn để lại.

Giao cho bà Lê Thị Tuyết Mai sở hữu, sử dụng nhà 5 tầng trên diện tích 30m² đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010, thửa đất số (198+198b), tờ bản đồ số: 6G-II-18.

Bà Lê Thị Tuyết Mai có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

Buộc bà Lê Thị Tuyết Mai phải thanh toán cho ông Lê Mạnh Hùng 1.000.000.000 đồng; thanh toán cho cụ Nguyễn Thị Thảo 63.272.062 đồng; thanh toán cho anh Đào Việt Anh 18.000.000 đồng.

Buộc cụ Nguyễn Thị Thảo, anh Đào Việt Anh phải tháo dỡ, di dời các tài sản của gia đình cụ Thảo, anh Việt Anh trong nhà đất bà Mai được chia.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, lãi suất chậm thanh toán và quyền kháng cáo của các bên đương sự

Không đồng ý với quyết định bản án, ngày 10/8/2017 bà Dương Vũ Khánh Linh là người đại diện theo ủy quyền của anh Đào Việt Anh, ông Đào Lý Ngr và bà Lều Thị Kim Thư có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị:

- Không chấp nhận việc chia di sản thừa kế và việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Đào Thành Tuấn để lại tại bản án sơ thẩm;

- Yêu cầu xác định tài sản tranh chấp là nhà đất tại 64 Đê La Thành và 46 ngách 119 ngõ Thổ Quan là di sản theo quy định pháp luật trước khi chia thừa kế;

- Xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà đất tại 64 Đê La Thành cho anh Đào Việt Anh căn cứ vào các văn bản thỏa thuận của ông Đào Thành Tuấn đã cam kết bằng văn bản với ông Đào Lý Ngr, bà Lều Thị Kim Thư;

- Yêu cầu những người thừa kế của ông Đào Thành Tuấn thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ bằng hiện vật là nhà đất tại 64 Đê La Thành đối với ông Đào Lý Ngr, bà Lều Thị Kim Thư và anh Đào Việt Anh theo các văn bản cam kết, thỏa thuận khi ông Tuấn còn sống đã ký;

- Yêu cầu những người thừa kế của ông Đào Thành Tuấn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền 3 tỷ đồng cho ông Đào Lý Ngr dựa trên văn bản cam kết ông Tuấn còn sống đã ký.

- Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa;

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh Đào Việt Anh có mặt tại phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên nguyện vọng từ chối nhận di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn để lại.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị Dung (em gái ông Tuấn) cho rằng bà chỉ đến nhà 64 Đê La Thành để chăm sóc cụ Thảo, bà không có công sức đóng góp gì vào tài sản của ông Tuấn bà Mai và cũng không có quyền lợi nghĩa vụ gì đối với di sản ông Tuấn để lại. Theo đó, bà từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Dung vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Dương Vũ Khánh Linh là người đại diện theo ủy quyền của anh Đào Việt Anh, ông Đào Lý Ngự và bà Lều Thị Kim Thư.

Vụ án “Tranh chấp chia thừa kế” thể hiện như sau:

[1] Về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu thừa kế

Ông Đào Thành Tuấn chết ngày 25/3/2014, thời điểm mở thừa kế là ngày 25/3/2014. Ngày 21/10/2014 bà Lê Thị Tuyết Mai là vợ ông Đào Thành Tuấn làm đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là còn thời hiệu thừa kế theo Điều 623 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Đào Thành Tuấn chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật.

[2] Về người thừa kế theo pháp luật:

Ông Đào thành Tuấn có mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị Thảo, có 01 con với bà Lều Thị Kim Thư là anh Đào Việt Anh, có vợ là bà Lê Thị Tuyết Mai. Theo đó, hàng thừa kế thứ nhất của ông Tuấn có 3 người là cụ Thảo, bà Mai, anh Việt Anh theo Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, anh Việt Anh từ chối nhận kỷ phần được hưởng, không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác nên được chấp nhận.

[3] Về di sản:

Nhà đất 64 Đê La Thành mà UBND Quận Đống Đa đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà mang tên ông Đào Thành Tuấn là do

nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đình Năm và bà Nguyễn Thị Dung. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ và lời khai các đương sự thì thấy: Việc mua bán nhà đất trên là do ông Tuấn và bà Mai cùng đặt cọc để mua. Nguồn tiền để mua nhà đất trên là của nhiều người trong đó có của chị Đào Thị Tâm, Đào Thị Viên 850.000.000đ. Ngoài ra còn tiền của ông Tuấn 100.000.000 đồng và phần lớn tiền của bà Mai bán tài sản riêng là các bất động sản khác để mua. Tổng diện tích đất là 125m² và 1 ngõ đi chung rộng 1,6m. Việc chuyển nhượng nhà đất đã được thực hiện xong tại thời điểm tháng 3,4/2010.

Ông Tuấn bà Mai đã chia diện tích trên thành 04 căn, mỗi căn 30m² và xây lên 4,5 tầng để bán, trong đó có 01 căn trả cho chị Tâm và chị Viên, 01 căn bán cho ông Lương Anh Tuấn, 01 căn bán cho anh Đỗ Hùng Anh, 01 căn ông Tuấn đứng tên chủ sử dụng đến nay.

Bà Nguyễn Thị Dung là người chuyển nhượng nhà, đất xác nhận:

Khoảng tháng 3/2010, bà và chồng là ông Vũ Đình Năm có đồng ý bán cho ông Đào Thành Tuấn và bà Lê Thị Tuyết Mai thửa đất tại địa chỉ 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội có diện tích 125m² với giá là 40 triệu/1m². Việc giao dịch mua bán thanh toán tiền do ông Tuấn và bà Mai đứng ra thanh toán.

Đến tháng 11/2010, sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Tuấn đề nghị tách thửa đất trên thành 4 phần để bán cho người khác... Do việc mua bán đã xong, theo đề nghị của ông Tuấn, gia đình bà đã hỗ trợ ký hợp đồng mua bán cho ông Tuấn mà không quan tâm đến người mua là ai. Việc ông Tuấn đưa công chứng đến gia đình bà ký lại giấy tờ mua bán chỉ có ông Tuấn, không có mặt bà Mai. Hồ sơ công chứng viên đã soạn sẵn nên gia đình bà đã ký vào hợp đồng mua bán cho ông Tuấn.

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định tài sản nhà đất đang tranh chấp là tài sản chung vợ chồng của ông Tuấn và bà Mai vì tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân và cùng do công sức đóng góp của ông Tuấn bà Mai. Việc ông Tuấn đứng tên trong hợp đồng chuyển nhượng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ để thuận lợi cho việc sang tên sau này chứ không làm thay đổi nhà, đất trên là tài sản chung của ông Tuấn và bà Mai. Điều này hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của người đại diện ủy quyền cho cụ Thảo và sự xác nhận của bà Nguyễn Thị Dung là người chuyển nhượng nhà, đất cho anh Tuấn, chị Mai.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Tuấn, bà Mai có tài sản chung là nhà 5 tầng trên diện tích 30m² đất tại địa chỉ 64 (mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Trong đó, bà Mai có 1/2 tài sản, còn 1/2 là di sản của ông Tuấn để lại là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về chiếc xe SH bà Mai cho rằng do năm 2007 bà bán chiếc xe Spasy đi để mua, từ khi mua đến nay bà vẫn sử dụng và đăng ký xe mang tên bà. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định chiếc xe SH biển kiểm soát 30H5- 6650 là tài sản riêng của bà Mai, không phải là tài sản chung của Mai với ông Tuấn nên không phải di sản của ông Tuấn để lại để chia thừa kế.

Về nội dung này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Nguyên đơn bà Mai chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tuấn là 1/2 nhà, đất tại địa chỉ 64 (mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội mà không có yêu cầu gì khác. Trong lời trình bày của anh Việt Anh có đề cập thêm chiếc xe SH biển kiểm soát 30H5- 6650 bà Mai vẫn sử dụng và đăng ký xe mang tên bà, nhưng anh Việt Anh không thực hiện yêu cầu phản tố và tại tòa sơ thẩm và phúc thẩm, anh Việt Anh đều từ chối nhận kỷ phần được hưởng thừa kế của ông Tuấn, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nhận định chiếc xe SH là tài sản riêng của bà Mai, không ghi trong quyết định là có căn cứ. Sau khi có quyết định của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo về nội dung này nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Sau này nếu các bên còn có tranh chấp về nội dung này sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về nghĩa vụ ông Tuấn để lại:

- Đối với số tiền 800 triệu đồng bà Thư đưa cho ông Tuấn theo BL 149: Tại BL 249 ngày 17/11/2010 ông Đào Thành Tuấn có lập “Giấy biên nhận” nhận số tiền 800 triệu đồng từ bà Lê Thị Kim Thư. Đây là số tiền bà Thư cho con trai chung giữa bà với ông Tuấn là anh Đào Việt Anh để mua đất và làm nhà tại số 64 Đê La Thành. Do thời gian này anh Việt Anh đang bệnh nặng nên đã để ông Tuấn đứng tên trong giấy chứng nhận và làm thủ tục xin cấp phép xây dựng. Trong văn bản này có sự làm chứng của ông Đàm Chiến Thắng. Việc này cũng được ông Thắng xác nhận trong Biên bản ghi lời khai ngày 21/9/2016 (BL288).

Ngày 25/11/2016 ông Thắng có khai lại rằng không có việc giao nhận tiền như trong giấy mà ông Tuấn viết và ông Thắng là người làm chứng ký (BL284). Tại biên bản đối chất ngày 25/11/2016 giữa bà Thư và ông Thắng đã có sự mâu thuẫn về lời khai cụ thể: địa điểm giao tiền bà Thư khai ở tầng 2 nhà bà nhưng ông Thắng lại khai ở tầng 1. Bà Thư khai giấy giao nhận lập thành 02 bản nhưng ông Thắng khai chỉ có 01 bản và ông không giữ bản nào. Đến ngày 25/11/2016 ông Thắng đã thay đổi ý kiến của mình và làm bản tường trình về việc ông xác nhận rằng ông có làm chứng trong “Giấy biên” ngày 17/11/2010 nhưng không có việc giao nhận tiền thật giữa bà Thư cho ông Tuấn, mục đích của việc lập văn bản này là để thỏa thuận phân chia tài sản với bà Mai trong vụ án ly hôn giữa ông Tuấn và bà Mai (BL 294). Điều này cũng đã được ông Thắng khẳng định lại trong Biên bản lấy lời khai đối chất ngày 25/11/2016 giữa ông Ngự và ông Thắng (BL 295).

- Đối với số tiền 750 triệu đồng ông Ngự cho ông Tuấn vay theo BL 283: Tại BL 283 ngày 16/11/2010 ông Đào Thành Tuấn có lập “Giấy biên nhận và cam kết” nhận số tiền 750 triệu đồng từ ông Đào Lý Ngự với mục đích ông Tuấn nhận thay cho anh Đào Việt Anh (đây là số tiền ông Ngự cho anh Việt Anh) để thêm vào mua đất ở số 64 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Do thời gian này anh Việt Anh đang bị bệnh nặng nên ông Tuấn đã đứng ra làm thủ tục mua, xây dựng và đứng tên giấy chứng nhận cho anh Việt Anh. Trong “Giấy biên nhận và cam kết” giữa ông Tuấn và ông Ngự có chữ ký của người làm chứng là ông Đàm Chiến Thắng. Việc này cũng được ông Thắng xác nhận trong Biên bản ghi lời khai ngày 21/9/2016 (BL288).

Tuy nhiên đến ngày 25/11/2016 ông Thắng đã thay đổi ý kiến của mình và làm bản tường trình về việc ông xác nhận rằng ông có làm chứng trong “Giấy biên nhận và cam kết” ngày 16/11/2010 nhưng không có việc giao nhận tiền thật giữa ông Ngu cho ông Tuấn, mục đích của việc lập văn bản này là để thỏa thuận phân chia tài sản với bà Mai trong vụ án ly hôn giữa ông Tuấn và bà Mai (BL 294).

Điều này cũng đã được ông Thắng khẳng định lại trong Biên bản lấy lời khai đối chất ngày 16/12/2016 giữa ông Ngu và ông Thắng (BL 314). Tại Biên bản lấy lời khai này ông Ngu khai cuối năm 2010 ông đã đưa cho ông Tuấn số tiền 750 triệu đồng, địa điểm giao tiền là tại tầng 01 nhà ông Ngu ở số 98 tập thể nhà máy ô tô Hòa Bình, khi giao tiền là ông giao cho ông Tuấn nhưng không có sự chứng kiến của ông Thắng, nhưng viết “Giấy biên nhận và cam kết” thì có ông Thắng ký vào, giấy biên nhận này được lập thành 02 bản, ông Ngu và ông Tuấn mỗi người giữ một bản. Nhưng ông Thắng lại khai rằng giấy biên nhận khi đó chỉ được lập thành 01 bản và ông Ngu giữ bản đó, ông Thắng chỉ ký vào 01 bản giấy biên nhận. Có thể thấy trong lời khai giữa ông Ngu và ông Thắng đã có sự mâu thuẫn về việc lập giấy biên nhận nhưng cùng có chung lời khai rằng ông Thắng không hề thấy việc giao tiền của ông Ngu cho ông Tuấn.

Như vậy có thể xác định không đủ cơ sở khẳng định có việc giao nhận tiền giữa ông Ngu, bà Thư cho ông Tuấn. Việc ông Thắng ký vào trong các giấy biên nhận với tư cách người làm chứng thực chất là do mối quan hệ bạn bè giữa ông với ông Tuấn, ông Tuấn nhờ nên ông ký vào.

Nh- vậy, cả hai khoản tiền trên ông Tuấn, bà Thư, ông Ngu đều cho rằng là khoản tiền cho cháu Việt Anh thông qua ông Tuấn để mua và làm nhà tại 64 Đê La Thành nhưng không có tài liệu nào trong quá trình giao dịch chuyển nh- ợng nhà, đất thể hiện nội dung này. Bà Mai là người trực tiếp giao dịch chuyển nh- ợng nhà, đất nhưng hoàn toàn không biết. Bà Nguyễn Thị Dung là người bán nhà, đất cho anh Tuấn, chị Mai cũng không hề biết. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời xác nhận của bà Dung thì việc giao dịch chuyển nh- ợng nhà, đất với anh Tuấn, chị Mai diễn ra vào tháng 3/2010 và hoàn tất thanh toán vào tháng 4/2010; anh Tuấn, chị Mai trực tiếp thanh toán tiền 125m² đất với giá 40.000.000 đồng/m². Trong khi ông Tuấn, bà Thư, ông Ngu cho biết các khoản vay diễn ra vào tháng 10-11/2010 là thời điểm mà anh Tuấn, chị Mai đã mua xong toàn bộ nhà, đất của bà Dung - ông Năm.

Cả hai khoản tiền trên ông Tuấn, bà Thư, ông Ngu trình bày đều chỉ xuất hiện khi chị Mai, anh Tuấn có việc ly hôn, chia tài sản tại Tòa.

Đặc biệt 02 khoản tiền trên đều là những khoản tiền lớn được bà Thư ông Ngu giao cho anh Tuấn để cho cháu Việt Anh nhưng tuyệt nhiên bà Thư, ông Ngu hầu như không kiểm tra và không biết anh Tuấn sử dụng vào việc gì, sử dụng như thế nào?

Với các lý do trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Thư, ông Ngư là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung trên.

-Đối với yêu cầu kháng cáo những người thừa kế của ông Đào Thành Tuấn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền 3 tỷ đồng cho ông Đào Lý Ngư như văn bản cam kết ông Tuấn còn sống đã ký.

Nội dung này, ông Ngư không có yêu cầu độc lập giải quyết tại cấp sơ thẩm, không đ-ợc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, quyết định nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với số tiền 1 tỷ đồng ông Hùng cho Tuấn vay: Tại BL 284 ngày 12/10/2010 ông Đào Thành Tuấn có lập Giấy biên nhận số tiền 1 tỷ đồng của ông Hùng để góp vào mua chung mảnh đất 100m² của Tổng cục V Bộ Công an với giá 4 tỷ 380 triệu đồng.

Khi giải quyết ly hôn với bà Mai, ông Tuấn thừa nhận có cầm 1.000.000.000 đồng của ông Lê Mạnh Hùng và có viết giấy biên nhận, giấy biên nhận đề ngày 12/10/2010 có nội dung thể hiện góp tiền để chung mảnh đất của Tổng cục V - Bộ Công an.

Ông Hùng không thừa nhận góp tiền mua chung thửa đất mà cho rằng do ông Tuấn vay, hẹn 1 tuần sẽ trả nhưng không trả đúng hẹn nên viết giấy như vậy. Theo ý kiến của ông Vũ Duy Tĩnh (người bán suất đất cho ông Tuấn) và hợp đồng mua bán viết tay do ông Tĩnh xuất trình thì ngày 25/5/2010 ông Tĩnh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kim Lan có chuyển nhượng cho ông Tuấn quyền mua 01 lô đất tại xã Tân Triều, thuộc dự án làm nhà ở cho cán bộ chiến sĩ Cục B42 - Tổng cục V - Bộ Công an. Theo đó, ông Tuấn đã nhận chuyển nhượng quyền mua lô đất trước khi cầm tiền của ông Hùng, trong hợp đồng mua bán chỉ thể hiện một mình ông Tuấn mua.

Như vậy không có cơ sở để xác định ông Hùng góp tiền mua chung đất với ông Tuấn. Việc ông Tuấn vay tiền của ông Hùng, bà Mai không biết và không nhận đó là nợ chung. Nay ông Hùng có yêu cầu được thanh toán khoản tiền này từ di sản của ông Tuấn để lại được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ nên Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung trên.

[5] Xét yêu cầu của bà Mai yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tuấn để lại và xin nhận bằng hiện vật và thanh toán cho đồng thừa kế còn lại bằng giá trị: Nhà đất 64 Đề La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của ông Tuấn và bà Mai. Trong đó, bà Mai có 1/2 quyền sở hữu, sử dụng diện tích nhà đất trên, còn 1/2 nhà đất là di sản của ông Tuấn để lại tương đương 1.126.544.124 nhưng phải thanh toán trả ông Hùng 1.000.000.000 đồng, di sản còn lại 126.544.124 đồng chia cho 2 kỹ phần là bà Mai, cụ Thảo (anh Việt Anh từ chối nhận di sản), mỗi người được hưởng 63.272.062 đồng.

Do phần lớn diện tích nhà, đất là của bà Mai nên chia cho bà Mai bằng hiện vật, chia cho những đồng thừa kế còn lại bằng giá trị là phù hợp. Bà Mai phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Hùng 1.000.000.000 đồng, thanh toán cho cụ Thảo là 63.272.062 đồng và thanh toán cho anh Việt Anh 18.000.000 đồng giá trị xây dựng, sửa chữa nhà.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần được hưởng kỷ phần; ông Ngư, bà Thư phải chịu án phí về yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Thảo là người cao tuổi.

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm về cách tuyên và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 26, Điều 293, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 611, 612, 613, 614, 615, 623, 658, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 66 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 2 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điểm c, d, Điều 2 Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa bản án sơ thẩm số 07/2007/DS-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa (Sửa về cách tuyên và án phí) và quyết định cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết Mai về việc chia di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn

- Về thời điểm mở thừa kế, thời hiệu thừa kế và người thừa kế:

Ông Đào Thành Tuấn chết ngày 25/3/2014, thời điểm mở thừa kế là ngày 25/3/2014.

Ngày 21/10/2014 bà Lê Thị Tuyết Mai là vợ ông Đào Thành Tuấn làm đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là còn thời hiệu thừa kế.

Ông Đào Thành Tuấn chết không để lại di chúc nên di sản được chia theo pháp luật

Xác định người thừa kế theo pháp luật, gồm: cụ Nguyễn Thị Thảo, bà Lê Thị Tuyết Mai và anh Đào Việt Anh

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đào Việt Anh từ chối nhận di sản thừa kế của ông Đào Thành Tuấn.

- Về di sản:

+ Xác định toàn bộ kiến trúc nhà, trên diện tích 30m² đất tại địa chỉ 64 (mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010, thửa đất số (198+198b), tờ bản đồ số 6G-II-18 là tài sản chung của bà Lê Thị Tuyết Mai và ông Đào Thành Tuấn

+ Phân chia tài sản chung vợ chồng: Ông Đào Thành Tuấn và bà Lê Thị Tuyết Mai mỗi người có quyền sở hữu 1/2 nhà, đất nêu trên.

+ Di sản của ông Đào Thành Tuấn để lại là 1/2 nhà đất tại địa chỉ 64 (mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010, có giá trị 1.126.544.124 đồng (Một tỷ, một trăm hai sáu triệu, năm trăm bốn bốn nghìn, một trăm hai tư đồng).

+ Thanh toán và phân chia di sản thừa kế:

Di sản của ông Đào Thành Tuấn để lại có giá trị: 1.126.544.124 đồng thanh toán cho ông Lê Mạnh Hùng 1.000.000.000 đồng, phần còn lại 126.544.124 đồng được chia theo pháp luật, cụ thể: Di sản còn lại 126.544.124 đồng chia cho 2 kỷ phần là bà Mai, cụ Thảo (anh Việt Anh từ chối nhận di sản), mỗi người được hưởng 63.272.062 đồng đồng (Sáu ba triệu, hai trăm bảy hai nghìn, không trăm sáu hai đồng).

-Phân chia cụ thể như sau:

+ Giao cho bà Lê Thị Tuyết Mai sở hữu, sử dụng toàn bộ kiến trúc nhà, trên diện tích 30m² tại địa chỉ 64 (số mới 236) Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 778151 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Đào Thành Tuấn ngày 13/12/2010, thửa đất số (198+198b), tờ bản đồ số: 6G-II-18.

Di sản còn lại 126.544.124 đồng chia cho 2 kỷ phần là bà Mai, cụ Thảo (anh Việt Anh từ chối nhận di sản), mỗi người được hưởng 63.272.062 đồng (Sáu ba triệu, hai trăm bảy hai nghìn, không trăm sáu hai đồng)

+ Bà Lê Thị Tuyết Mai có trách nhiệm thanh toán trả ông Lê Mạnh Hùng 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); thanh toán cho cụ Nguyễn Thị Thảo là 63.272.062 đồng (Sáu ba triệu, hai trăm bảy hai nghìn, không trăm sáu hai đồng) và thanh toán cho anh Đào Việt Anh 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) đồng giá trị xây dựng, sửa chữa nhà. Bà Lê Thị Tuyết Mai được sở hữu, sử dụng giá trị xây dựng, sửa chữa nhà đã thanh toán cho anh Đào Việt Anh.

Bà Lê Thị Tuyết Mai có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục sang tên theo quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu của ông Đào Lý Ngự yêu cầu thanh toán 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) từ di sản ông Đào Thành Tuấn để lại.

3. Bác yêu cầu của bà Lê Thị Kim Thư yêu cầu thanh toán 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) từ di sản ông Đào Thành Tuấn để lại.

4. Về án phí:

4.1 Về án phí sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Tuyết Mai phải chịu 47.061.763 đồng án phí dân sự sơ thẩm đ-ợc trừ vào 24.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007422 ngày 09/01/2015, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, bà Lê Thị Tuyết Mai còn phải nộp 23.061.763 đồng (Hai ba triệu, không trăm sáu một nghìn, bảy trăm sáu ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị Kim Thư phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đ-ợc trừ vào 18.000.000 đồng dự phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại các biên lai số 0004245 ngày 22/6/2016 và 0006040 ngày 16/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, bà Lê Thị Kim Thư còn phải nộp 17.700.000 đồng (M- ời bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đào Lý Ngư phải chịu 34.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đ-ợc trừ vào 17.000.000 đồng dự phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại các biên lai số 0004291 ngày 06/7/2016 và 0006041 ngày 16/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, ông Đào Lý Ngư còn phải nộp 16.700.000 đồng (M- ời sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Đào Việt Anh phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đ-ợc trừ vào 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai số 0006042 ngày 16/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, anh Đào Việt Anh còn phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Cụ Nguyễn Thị Thảo phải chịu 3.163.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Nguyễn Thị Thảo. Cụ Nguyễn Thị Thảo không phải nộp 3.163.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Lê Mạnh Hùng 20.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004081 ngày 18/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

4.2 Về án phí phúc thẩm:

Các đ- ơng sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, phúc thẩm, có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- TAND quận Đống Đa;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Chi Cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quảng Oai